

**ĐỀ ÁN**

**Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã  
giai đoạn 2023-2025 của thành phố Biên Hòa**

-----

Căn cứ Kế hoạch số 293-KH/TU ngày 24/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2023-2030; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 18/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Ban Thường vụ Thành ủy Biên Hòa xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Biên Hòa như sau:

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã;
- Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.
- Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.
- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.
- Nghị quyết số 1194/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, phiên họp thứ 37, thông qua ngày 28 tháng 9 năm 2024 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2025;
- Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

8. Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 30/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn việc thực hiện sắp xếp tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở những địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2025.

9. Kế hoạch số 293-KH/TU ngày 24/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2023-2030.

10. Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 19/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2025

11. Phương án tổng thể số 01/PA-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Đồng Nai;

12. Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 18/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

13. Căn cứ Hướng dẫn số 20-HD/BTCTU ngày 24/10/2024 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp tổ chức, cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở những địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2025.

## **II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP TỔ CHỨC, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC Ở NHỮNG ĐỊA PHƯƠNG SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH**

### **1. Cụ thể hóa và thực hiện chủ trương**

Nhằm thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII); tạo chuyển biến về nhận thức, hành động của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

### **2. Xuất phát từ tình hình thực tiễn**

Theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; thành phố Biên Hòa có 02 đơn vị hành chính cấp xã (bao gồm phường Hòa Bình và Thanh Bình) có đồng thời hai tiêu chuẩn diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% mức quy định thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 và 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp; 01 đơn vị điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn trong công tác quản lý đơn vị hành chính.

### 3. Yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) nhằm tinh gọn bộ máy, góp phần nâng cao đời sống, giá trị văn hóa truyền thống của địa phương, dân tộc; tạo động lực cho các đơn vị phường, xã chủ động trong việc sắp xếp, bố trí cũng như nâng cao hiệu lực, hiệu quả của cấp ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội, nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương.

### III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Việc thành lập đảng bộ ở các đơn vị hành chính phường mới sau khi sắp xếp phải được tiến hành đồng thời với quy trình sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã theo tinh thần Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị, đồng thời với việc thực hiện Nghị quyết số 1194/NQ-UBTVQH15 ngày 28/9/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cùng với việc tiến hành công bố quyết định chuyển giao tổ chức Đảng và đảng viên theo quy định; quyết định chỉ định Cấp ủy, Ban thường vụ, Bí thư, Phó bí thư; tiến hành bầu Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra; nhằm đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện kịp thời của Đảng đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương.

Công tác nhân sự chỉ định vào Ban chấp hành, Ban thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, nhân sự bầu Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra và các chức danh cán bộ chủ chốt khác phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, dân chủ, khách quan; phải gắn với chuẩn bị nhân sự Đại hội Đảng bộ cấp xã, nhiệm kỳ 2025-2030 và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

### IV. NỘI DUNG CỤ THỂ

#### 1. Hiện trạng của 30 Đảng bộ phường, xã trên địa bàn thành phố:

Đảng bộ thành phố Biên Hòa hiện có 30 Đảng bộ phường, xã/ 93 tổ chức cơ sở đảng với **24.127** đảng viên, với 463 Chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở.

Số lượng cán bộ, công chức (*gọi tắt là CBCC*) cấp xã được giao theo định mức toàn thành phố là: **924** người (trong đó: cán bộ: 313 người; công chức: 611 người); số lượng người hoạt động không chuyên trách được giao: **648** người.

Số lượng cán bộ, công chức cấp xã hiện có mặt toàn thành phố là: **648** người (trong đó: cán bộ: 307 người; công chức: 341 người); số lượng người hoạt động không chuyên trách hiện có: **367** người.

Hiện tại số lượng CBCC chức cấp xã còn thiếu 276 người (trong đó: cán bộ: 06 người, 270 công chức), người hoạt động không chuyên trách: **281** người.

## 2. Hiện trạng của 09 Đảng bộ phường thực hiện sắp xếp

2.1. Đảng bộ phường Hòa Bình: 240 đảng viên, 10 Chi bộ, 09 đồng chí BCH, 03 đồng chí Ủy viên BTV. Tổng số Đại biểu HĐND xã nhiệm kỳ 2021-2026: 17 đại biểu.

2.2. Đảng bộ phường Quang Vinh: 655 đảng viên, 12 Chi bộ, 11 đồng chí BCH, 3 đồng chí Ủy viên BTV. Tổng số Đại biểu HĐND xã nhiệm kỳ 2021-2026: 22 đại biểu.

2.3. Đảng bộ phường Trung Dũng: 901 đảng viên, 12 Chi bộ, 13 đồng chí BCH, 3 đồng chí Ủy viên BTV. Tổng số Đại biểu HĐND xã nhiệm kỳ 2021-2026: 18 đại biểu.

2.4. Đảng bộ phường Quyết Thắng: 737 đảng viên, 13 Chi bộ, 12 đồng chí BCH, 2 đồng chí Ủy viên BTV. Tổng số Đại biểu HĐND xã nhiệm kỳ 2021-2026: 18 đại biểu.

2.5. Đảng bộ phường Thanh Bình: 202 đảng viên, 08 Chi bộ, 09 đồng chí BCH, 3 đồng chí Ủy viên BTV. Tổng số Đại biểu HĐND xã nhiệm kỳ 2021-2026: 18 đại biểu.

2.6. Đảng bộ phường Tân Mai: 531 đảng viên, 13 Chi bộ, 10 đồng chí BCH, 2 đồng chí Ủy viên BTV. Tổng số Đại biểu HĐND xã nhiệm kỳ 2021-2026: 20 đại biểu.

2.7. Đảng bộ phường Tân Tiến: 578 đảng viên, 15 Chi bộ, 13 đồng chí BCH, 3 đồng chí Ủy viên BTV. Tổng số Đại biểu HĐND xã nhiệm kỳ 2021-2026: 19 đại biểu.

2.8. Đảng bộ phường Bình Đa: 554 đảng viên, 11 Chi bộ, 11 đồng chí BCH, 3 đồng chí Ủy viên BTV. Tổng số Đại biểu HĐND xã nhiệm kỳ 2021-2026: 22 đại biểu.

2.9. Đảng bộ phường Tam Hòa: 272 đảng viên, 10 Chi bộ, 8 đồng chí BCH, 3 đồng chí Ủy viên BTV. Tổng số Đại biểu HĐND xã nhiệm kỳ 2021-2026: 20 đại biểu.

Số lượng cán bộ, công chức hiện có mặt của 09 phường (Quang Vinh, Hòa Bình, Trung Dũng, Thanh Bình, Quyết Thắng, Tân Mai, Tân Tiến, Bình Đa, Tam Hòa) là: **183** người (trong đó cán bộ: **84** người; công chức: **99** người); số lượng cán bộ không chuyên trách hiện có là: **101** người; Công an phường: chính quy **117** người, Công an phường bán chuyên trách 0 người; Quân sự phường (Dân quân TT) **74** người. Cụ thể:

- Phường Quang Vinh: **21** người (trong đó cán bộ: 9 người; công chức: 12 người); số lượng cán bộ không chuyên trách hiện có là: 11 người. Công an phường: chính quy 13 người; Quân sự phường (Dân quân TT) 8 người.

- Phường Hòa Bình: **20** người (trong đó cán bộ: 10 người; công chức: 10 người); số lượng cán bộ không chuyên trách hiện có là: 7 người. Công an phường: chính quy 10 người; Quân sự phường (Dân quân TT) 9 người.

- Phường Trung Dũng: **21** người (trong đó cán bộ: 10 người; công chức: 11 người); số lượng cán bộ không chuyên trách hiện có là: 13 người. Công an phường: chính quy 12 người; Quân sự phường (Dân quân TT) 9 người.

- Phường Quyết Thắng: **20** người (trong đó cán bộ: 9 người; công chức: 11 người); số lượng cán bộ không chuyên trách hiện có là: 13 người. Công an phường: chính quy 12 người; Quân sự phường (Dân quân TT) 7 người.

- Phường Thanh Bình: **17** người (trong đó cán bộ: 8 người; công chức: 9 người); số lượng cán bộ không chuyên trách hiện có là: 6 người. Công an phường: chính quy 10 người; Quân sự phường (Dân quân TT) 8 người.

- Phường Tân Mai: **21** người (trong đó cán bộ: 10 người; công chức: 11 người); số lượng cán bộ không chuyên trách hiện có là: 13 người. Công an phường: chính quy 13 người; Quân sự phường (Dân quân TT) 7 người.

- Phường Tân Tiến: **22** người (trong đó cán bộ: 10 người; công chức: 12 người); số lượng cán bộ không chuyên trách hiện có là: 13 người. Công an phường: chính quy 13 người; Quân sự phường (Dân quân TT) 9 người.

- Phường Bình Đa: **22** người (trong đó cán bộ: 10 người; công chức: 12 người); số lượng cán bộ không chuyên trách hiện có là: 11 người. Công an phường: chính quy 12 người; Quân sự phường (Dân quân TT) 9 người.

- Phường Tam Hòa: **19** người (trong đó cán bộ: 8 người; công chức: 11 người); số lượng cán bộ không chuyên trách hiện có là: 14 người. Công an phường: chính quy 12 người; Quân sự phường (Dân quân TT) 9 người.

- Lộ trình thực hiện bố trí, sắp xếp để giảm số lượng cán bộ chuyên trách cấp xã, bảo đảm chậm nhất sau 60 tháng (5 năm) kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Đồng Nai có hiệu lực thi hành thì thực hiện đúng theo quy định chung.

**3. Phương án cụ thể sắp xếp, kiện toàn bộ máy của Tổ chức Đảng, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, đảng viên, đoàn viên, hội viên.**

- Đối với các tổ chức của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã sau sắp xếp ĐVHC: thực hiện theo Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW, ngày 30/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương và hướng dẫn cụ thể của MTTQ Việt Nam và các tổ chức Chính trị - xã hội cấp trên.

- Đối với CBCC cấp xã thực hiện theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ và Văn bản số 4368/BNV-CQĐP ngày 09/8/2023 của Bộ Nội vụ.

- Đối với ĐVHC cấp xã có điều chỉnh địa giới hành chính (phường Tân Phong): Thực hiện theo chỉ đạo, lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy Biên Hòa thực hiện các thủ tục chuyển giao tổ chức Đảng và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên; Đảng ủy cấp xã nơi có chi bộ, đảng bộ được chuyển đến có trách nhiệm làm thủ tục tiếp nhận tổ chức đảng và đảng viên tương ứng với địa giới được điều chỉnh.

### ***3.1. Nhập toàn bộ phường phường Hòa Bình và một phần khu phố 10 phường Tân Phong vào phường Quang Vinh***

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,56 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 9.283 người của phường Hòa Bình và điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 0,13 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 3.553 người của phường Tân Phong để nhập vào phường Quang Vinh. Sau khi sắp xếp, phường Quang Vinh có diện tích tự nhiên là 1,79 km<sup>2</sup> và quy mô dân số là 33.894 người.

Phường Quang Vinh giáp các phường Bửu Long, Hóa An, Tân Phong, Trung Dũng.

#### ***3.1.1. Thực trạng số lượng tổ chức đảng, đảng viên; cán bộ, công chức, người không chuyên trách khi thực hiện sắp xếp như sau:***

- Tổng số đảng viên 1.087 (Đảng bộ phường Quang Vinh có 655 đảng viên, Đảng bộ phường Hòa Bình có 240 đảng viên và một phần Chi bộ khu phố 10 phường Tân Phong có 192 đảng viên), với 22 Chi bộ.

- Tên Chi bộ khu phố sẽ đặt tên theo tên gọi các khu phố sau khi đổi tên, Chi bộ các trường học thuộc ngành giáo dục tạm thời giữ nguyên.

- Sau khi sắp xếp Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Vinh nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 16 đồng chí<sup>1</sup>.

- Cán bộ là trưởng, phó các đoàn thể chính trị - xã hội: 13 đồng chí<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Đảng ủy phường Quang Vinh có 08 đồng chí, Đảng ủy phường Hòa Bình có 06 đồng chí) trừ các đồng chí nghỉ hưu, nghỉ công tác, chuyên công tác. Ban Thường vụ Đảng ủy phường Quang Vinh nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 04 đồng chí (Ban Thường vụ Đảng ủy phường Quang Vinh có 03 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy phường Hòa Bình có 01 đồng chí), trừ các đồng chí nghỉ hưu, nghỉ công tác, chuyên công tác

<sup>2</sup> UBMTTQ phường: 01 Chủ tịch và 02 Phó Chủ tịch; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: 01 Bí thư và 02 Phó Bí thư; Hội LHPN: 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch; Hội Nông dân: không có; Chử thập đỏ: 01 Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch.

- Công chức: 17 người.
- Người hoạt động không chuyên trách: 16 người.

\* Lực lượng Công an phường và Dân quân thường trực; đội ngũ quản lý, viên chức các trạm y tế phường: Thực hiện theo bố trí của ngành dọc.

**3.1.2. Phương án bố trí CBCC, người hoạt động không chuyên trách dôi dư:**

- Chuyển đơn vị khác: 05 đồng chí (04 CBCC và 01 người hoạt động không chuyên trách)
- Chuyển sang công chức: 03 đồng chí (là CBCC).
- Nghỉ việc theo nguyện vọng: 01 đồng chí (người hoạt động không chuyên trách).

### **3.2. Nhập toàn bộ phường Tân Tiến vào phường Tân Mai**

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,31 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 16.236 người của phường Tân Tiến vào phường Tân Mai. Sau khi nhập, phường Tân Mai có diện tích tự nhiên là 2,67 km<sup>2</sup> và quy mô dân số là 40.093 người.

Phường Tân Mai giáp các phường Hiệp Hòa, Tam Hiệp, Tân Hiệp, Tân Phong, Thống Nhất, Trảng Dài, Trung Dũng.

**3.2.1. Thực trạng số lượng tổ chức đảng, đảng viên; cán bộ, công chức, người không chuyên trách khi thực hiện sắp xếp như sau:**

- Tổng số đảng viên 1.109 (Đảng bộ phường Tân Mai có 531 đảng viên, Đảng bộ phường Tân Tiến có 578 đảng viên), với 28 Chi bộ.
- Tên Chi bộ khu phố sẽ đặt tên theo tên gọi các khu phố sau khi đổi tên, Chi bộ các trường học thuộc ngành giáo dục tạm thời giữ nguyên.
- Sau khi sắp xếp Ban Chấp hành Đảng bộ phường Tân Mai nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 17 đồng chí<sup>3</sup>.
- Cán bộ là trưởng, phó các đoàn thể chính trị - xã hội: 14 đồng chí<sup>4</sup>.
- Công chức: 22 người.
- Người hoạt động không chuyên trách: 22 người.

<sup>3</sup> Đảng ủy phường Tân Mai có 08 đồng chí, Đảng ủy phường Tân Tiến có 09 đồng chí) trừ các đồng chí nghỉ hưu, nghỉ công tác, chuyển công tác. Ban Thường vụ Đảng ủy phường Tân Mai nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 05 đồng chí (Ban Thường vụ Đảng ủy phường Tân Mai có 03 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy phường Tân Tiến có 02 đồng chí), trừ các đồng chí nghỉ hưu, nghỉ công tác, chuyển công tác.

<sup>4</sup> UBMTTQ phường: 01 Chủ tịch và 02 Phó Chủ tịch; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: 01 Bí thư và 02 Phó Bí thư; Hội LHPN: 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch; Hội Nông dân: 01 Chủ tịch; Chử thập đỏ: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch.

\* Lực lượng Công an phường và Dân quân thường trực; đội ngũ quản lý, viên chức các trạm y tế phường: Thực hiện theo bố trí của ngành dọc.

**3.2.2. Phương án bố trí CBCC, người hoạt động không chuyên trách dôi dư:**

- Chuyển đơn vị khác: 08 đồng chí (04 cán bộ, 01 công chức và 03 người hoạt động không chuyên trách)
- Chuyển sang công chức: 03 đồng chí (là CBCC).
- Chuyển sang người hoạt động không chuyên trách: 01 đồng chí (là cán bộ).
- Nghỉ việc theo nguyện vọng: 03 đồng chí (02 cán bộ, 01 người hoạt động không chuyên trách).

### **3.3. Nhập toàn bộ phường phường Tam Hòa vào phường Bình Đa**

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,21 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 19.160 người của phường Tam Hòa vào phường Bình Đa. Sau khi nhập, phường Bình Đa có diện tích tự nhiên là 2,48 km<sup>2</sup> và quy mô dân số là 38.344 người.

Phường Bình Đa giáp các An Bình, Long Bình, Tam Hiệp, Tân Hiệp.

**3.3.1 Thực trạng số lượng tổ chức đảng, đảng viên; cán bộ, công chức, người không chuyên trách khi thực hiện sắp xếp như sau:**

- Tổng số đảng viên 826 (Đảng bộ phường Bình Đa có 554 đảng viên, Đảng bộ phường Tam Hòa có 272 đảng viên), với 21 Chi bộ.
- Tên Chi bộ khu phố sẽ đặt tên theo tên gọi các khu phố sau khi đổi tên, Chi bộ các trường học thuộc ngành giáo dục tạm thời giữ nguyên.
- Sau khi sắp xếp Ban Chấp hành Đảng bộ phường Bình Đa nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm **16** đồng chí<sup>5</sup>.
- Cán bộ là trưởng, phó các đoàn thể chính trị - xã hội: **12** đồng chí<sup>6</sup>.
- Công chức: 18 người.
- Cán bộ không chuyên trách: 20 người.

\* Lực lượng Công an phường và Dân quân thường trực; đội ngũ quản lý, viên chức các trạm y tế phường: Thực hiện theo bố trí của ngành dọc.

<sup>5</sup> Đảng ủy phường Bình Đa có 07 đồng chí, Đảng ủy phường Tam Hòa có 09 đồng chí) trừ các đồng chí nghỉ hưu, nghỉ công tác, chuyển công tác. Ban Thường vụ Đảng ủy phường Bình Đa nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 04 đồng chí (Ban Thường vụ Đảng ủy phường Tam Hòa có 02 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy phường Bình Đa có 01 đồng chí), trừ các đồng chí nghỉ hưu, nghỉ công tác, chuyển công tác.

<sup>6</sup> UBMTTQ phường: 01 Chủ tịch và 02 Phó Chủ tịch; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: 01 Bí thư và 02 Phó Bí thư; Hội LHPN: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch; Hội Nông dân: Không có; Chữ thập đỏ: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch.



### **3.3.2. Phương án bố trí CBCC, người hoạt động không chuyên trách dôi dư:**

- Chuyên đơn vị khác: 10 đồng chí (03 cán bộ, 05 công chức và 02 người hoạt động không chuyên trách)
- Chuyên sang công chức: 02 đồng chí (02 cán bộ).
- Nghỉ việc theo nguyện vọng: 04 đồng chí ( 03 cán bộ, 01 là người hoạt động không chuyên trách).

### **3.4. Nhập toàn bộ phường phường Thanh Bình, phường Quyết Thắng và một phần Khu phố 10 phường Tân Phong vào phường Trung Dũng**

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,37 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 6.234 người của phường Thanh Bình, toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,37 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 17.247 người của phường Quyết Thắng và điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 0,03 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 1.037 người của phường Tân Phong để nhập vào phường Trung Dũng. Sau khi sắp xếp, phường Trung Dũng có diện tích tự nhiên là 2,58 km<sup>2</sup> và quy mô dân số là 49.658 người.

Phường Trung Dũng giáp các phường Bửu Hòa, Hiệp Hòa, Hóa An, Quang Vinh, Tân Mai, Tân Phong, Thống Nhất.

#### **3.4.1 Thực trạng số lượng tổ chức đảng, đảng viên; cán bộ, công chức, người không chuyên trách khi thực hiện sắp xếp như sau:**

- Tổng số đảng viên 1.921 (Đảng bộ phường Trung Dũng có 901 đảng viên, Đảng bộ phường Thanh Bình có 202 đảng viên, Đảng bộ phường Quyết Thắng có 737 đảng viên và một phần Khu phố 10 phường Tân Phong có 81 đảng viên), với 33 Chi bộ.

- Tên Chi bộ khu phố sẽ đặt tên theo tên gọi các khu phố sau khi đổi tên, Chi bộ các trường học thuộc ngành giáo dục tạm thời giữ nguyên.

- Sau khi sắp xếp Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trung Dũng nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm **24** đồng chí<sup>7</sup>.

- Cán bộ là trưởng, phó các đoàn thể chính trị - xã hội: **16** đồng chí<sup>8</sup>.

- Công chức: 20 người

<sup>7</sup> Đảng ủy phường Trung Dũng có 10 đồng chí, Đảng ủy phường Thanh Bình có 08 đồng chí, Đảng ủy phường Quyết Thắng có 06 đồng chí; Ban Thường vụ Đảng ủy phường Trung Dũng nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 04 đồng chí (Ban Thường vụ Đảng ủy phường Trung Dũng có 03 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy phường Thanh Bình có 00 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy phường Quyết Thắng có 01 đồng chí), trừ các đồng chí nghỉ hưu, nghỉ công tác, chuyên công tác

<sup>8</sup> UBMTTQ phường: 01 Chủ tịch và 03 Phó Chủ tịch; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: 01 Bí thư và 03 Phó Bí thư; Hội LHPN: 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch; Hội Nông dân: không có; Chử thập đỏ: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch.

- Người hoạt động không chuyên trách: 25 người.

\* Lực lượng Công an phường và Dân quân thường trực; đội ngũ quản lý, viên chức các trạm y tế phường: Thực hiện theo bố trí của ngành dọc.

**3.4.2. Phương án bố trí CBCC, người hoạt động không chuyên trách dôi dư:**

- Chuyển đơn vị khác: 19 đồng chí (07 cán bộ, 07 công chức và 05 người hoạt động không chuyên trách)

- Chuyển sang công chức: 07 đồng chí (là cán bộ).

- Chuyển sang người hoạt động không chuyên trách: 01 đồng chí (là 01 cán bộ).

- Nghỉ việc theo nguyện vọng: 04 đồng chí (02 cán bộ và 02 người hoạt động không chuyên trách).

**4. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức sau sắp xếp ĐVHC**

- Tạm dừng việc bầu các chức danh cán bộ (bao gồm: Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trưởng đoàn thể chính trị - xã hội) ở các ĐVHC phải sắp xếp cho đến khi nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng ĐVHC tương ứng có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp khuyết người đứng đầu mà không bố trí được người phụ trách theo quy định của cấp có thẩm quyền thì được bầu chức danh đó.

- Việc bố trí, sắp xếp cán bộ cấp xã sau khi sắp xếp ĐVHC tiến hành đồng bộ, liên thông giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Ưu tiên bố trí, sắp xếp cán bộ cấp xã có đủ phẩm chất, năng lực, tiêu chuẩn, điều kiện vào các chức danh tương đương hoặc ưu tiên giới thiệu bầu chức danh cán bộ ở ĐVHC khi có nhu cầu hoặc ưu tiên tuyển dụng làm công chức, viên chức theo quy định.

- Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội thì được áp dụng theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, ngày 09/3/2015 của Chính phủ; Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương. Trường hợp thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì thực hiện theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ và các Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Cán bộ, công chức thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc giữ chức vụ lãnh đạo có phụ cấp chức vụ (bao gồm bầu cử, bổ nhiệm) thấp hơn lúc chưa sắp xếp đơn vị

hành chính nhưng vẫn là cán bộ, công chức tại ĐVHC mới sau sắp xếp được hưởng nguyên lương, phụ cấp và bảo lưu phụ cấp chức vụ đến hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm hoặc hết nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó. Trường hợp thời hạn còn lại của nhiệm kỳ bầu cử hoặc thời hạn bổ nhiệm dưới 06 tháng thì được bảo lưu tròn 06 tháng. Quá thời hạn trên, nếu bố trí sang chức vụ, chức danh mới thì thực hiện theo quy định của chức vụ, chức danh mới đó; nếu không được bầu, bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh lãnh đạo thì hưởng lương theo ngạch, bậc và phụ cấp (nếu có) hoặc nghỉ chế độ theo các quy định hiện hành.

- Đối với các chức danh cán bộ chủ chốt phường, cán bộ là người đứng đầu MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW, ngày 30/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương và các quy định văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Trên đây là Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 – 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Biên Hòa.

Nơi nhận:

- Các đồng chí TUV,
- Các chi, đảng bộ cơ sở
- Các Ban Đảng và VPTU,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

D:BTC/ĐA/AT-93

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

**BÍ THƯ**



**Hồ Văn Nam**